

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2022

KẾT QUẢ
Khảo sát người học về hoạt động dạy của giảng viên
Học kỳ I, năm học 2022 - 2023

(Đính kèm Thông báo số 1046/TB – CĐKTKT ngày 07 tháng 12 năm 2022 về kết quả khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Học kỳ I, năm học 2022 – 2023)

Kết quả khảo sát người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I, năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

1. SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN ĐƯỢC KHẢO SÁT

Stt	Đơn vị	Số GV được khảo sát	Số lượt SV được khảo sát
1.	Khoa Công nghệ thông tin	19	429
2.	Khoa Kinh tế	08	103
3.	Khoa Cơ khí – Ô tô	26	497
4.	Khoa Điện Công nghiệp- Dân dụng	16	106
5.	Khoa Điện - TĐH	13	194
6.	Khoa Ngoại ngữ	05	105
7.	Khoa Thiết kế thời trang và CSSĐ	04	28
8.	Khoa Cơ bản	04	74
Tổng		95	1536

Bảng 1: Số lượng giảng viên và sinh viên được khảo sát theo Khoa

2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

2.1 Hoạt động giảng dạy Lý thuyết của giảng viên các khoa, học kỳ 1 năm học 2022– 2023



(Handwritten signature)

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ GIẢNG DẠY CỦA GIÁO VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Tổng
Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học (%)	515 84.6%	66 10.8%	25 4.1%	3 0.5%	609 100%
Giáo viên cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập (%)	515 85.1%	61 10.1%	27 4.5%	2 0.3%	605 100%

Bảng Nhận xét của người học về quá trình chuẩn bị giảng dạy của giảng viên

• Đánh giá chung

Quá trình chuẩn bị giảng, phương tiện dạy học của giảng viên toàn trường được sinh viên đánh giá ở mức Tốt trong các tiêu chí: GV cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học; GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập cho HSSV đạt 84.6% đến 85.1%. Bên cạnh đó, mức Khá: 10.1% đến 10.8%, Trung bình: 4.1% đến 4.5%, Yếu: 0.3% đến 0.5%.

• Số liệu theo đơn vị:

*** Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	146 85.39 %	12 7.01 %	13 7.60 %	0 0 %	171 100 %
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	143 83.36 %	14 8.18 %	13 7,60 %	1 0.58 %	171 100 %

*** Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	62 86.11 %	8 11.11 %	1 1.39 %	1 1.39 %	72 100 %
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	63 91.30 %	2 2.90 %	4 5.80 %	0 0 %	69 100 %

*** Khoa Công nghệ thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	224 83.27 %	38 14.13 %	6 2.23 %	1 0.37 %	269 100 %
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	223 83.21 %	38 14.18 %	7 2.61 %	0 0 %	268 100 %

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	83	8	5	1	97
	85.56 %	8.24 %	5.15 %	1.03 %	100 %
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	86	7	3	1	97
	88.66 %	7.21 %	3.09 %	1.03 %	100 %

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT NỘI DUNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	507	71	25	5	0 %	609
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy (%)	83.4%	11.7%	4.1%	0.8%	0 %	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	500	79	24	3	0%	605
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học (%)	82.5%	13.0%	4.0%	0.5%	0%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy (%)	499	72	29	5	1	606
	82.3%	11.9%	4.8%	0.8%	0.2%	100%

Bảng Nhận xét của người học về nội dung giảng dạy của giảng viên

• **Đánh giá:** Số liệu đánh giá về nội dung giảng dạy của giảng viên đánh giá của học sinh sinh viên các ngành chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: Nội dung giảng dạy của GV bám sát mục tiêu môn học; GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy; GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy từ 82.3% đến 83.4% , mức Khá: 11.7% đến 13%, Trung bình: 4% đến 4.8%. Tuy nhiên về mặt Yếu, Kém vẫn còn xuất hiện nhưng với tỉ lệ không đáng kể. Yếu: 0.5% đến 0.8% và Kém chiếm 0.2%.

• **Số liệu từng đơn vị:**

*** Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	140	17	14	1	0	173
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	81.4%	9.9%	8.1%	0.6%	0%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	137	22	13	1	0	172
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	79.2%	12.7%	7.5%	0.6%	0.0%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	137	18	16	1	0	172
	79.7%	10.5%	9.3%	0.6%	0.0%	100%

*** Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	62	5	2	0	0	69
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	89.86 %	7.25 %	2.90 %	0 %	0 %	100 %
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	63	5	1	1	0	70
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	90.0 %	7.14 %	1.43 %	1.43 %	0 %	100 %
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	62	4	1	3	0	70
	88.57 %	5.71 %	1.43 %	4.29 %	0 %	100 %

*** Khoa Công nghệ thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	222	42	4	2	0	270
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	82.22 %	15.56 %	1.48 %	0.74 %	0 %	100 %
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	217	43	6	0	0	266
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	81.58 %	16.17 %	2.26 %	0 %	0 %	100 %
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	218	41	7	1	0	267
	81.65 %	15.36 %	2.62 %	0.37 %	0 %	100 %

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	86	7	3	1	0	97
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	88.7%	7.2%	3.1%	1.0%	0.0%	100 %
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	83	7	5	2	0	97
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	85.6%	7.2%	5.2%	2.1%	0.0%	100 %
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	80	12	4	1	0	97
	82.5%	12.4%	4.1%	1.0%	0.0%	100 %

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học %	493 81.5%	77 12.7%	27 4.5%	6 1.0%	2 0.3%	605 100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương %	498 82.2%	76 12.5%	28 4.6%	4 0.7%	0 0%	606 100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học %	489 80.7%	78 12.9%	34 5.6%	3 0.5%	2 0.3%	606 100%

Bảng Nhận xét của người học về phương pháp giảng dạy của giảng viên

- **Đánh giá chung:** Phương pháp giảng dạy của giảng viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học; GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương; GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học từ 80.7% đến 82.2%. Bên cạnh đó, mức Khá: 12.5% đến 12.9%, Trung bình: 4.5% đến 5.6%, Yếu: 0.5% đến 1%, Kém chiếm tỷ lệ 0.3%.

• **Số liệu từng đơn vị:**

* **Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	136 80.0%	18 10.6%	15 8.8%	0 0.0%	1 0.6%	170 100 %
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	140 81.9%	17 9.9%	12 7.0%	2 1.2%	0 0.0%	171 100 %
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	133 77.3%	22 12.8%	15 8.7%	0 0.0%	2 1.2%	172 100 %

* **Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	61 88.41 %	5 7.25 %	2 2.90 %	1 1.45 %	0 0 %	69 100 %
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	62 88.57 %	5 7.14 %	3 4.29 %	0 0 %	0 0 %	70 100 %
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	62 91.18 %	3 4.41 %	3 4.41 %	0 0 %	0 0 %	68 100 %

* **Khoa Công nghệ thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	214 79.55 %	46 17.10 %	7 2.60 %	2 0.74 %	0 0 %	269 100 %
GV có phương pháp giảng dạy phù	214	46	8	0	0	268

hợp với từng phần, tiết, chương	79.85 %	17.16 %	2.99 %	0 %	0 %	100 %
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	214	44	10	1	0	269
	79.55 %	16.36 %	3.72 %	0.37 %	0 %	100 %

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	82	8	3	3	1	97
	84.5%	8.2%	3.1%	3.1%	1.0%	100.0%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	82	8	5	2	0	97
	84.5%	8.2%	5.2%	2.1%	0.0%	100.0%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	80	9	6	2	0	97
	82.5%	9.3%	6.2%	2.1%	0.0%	100.0%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	524	52	21	0	0	597
	87.77%	8.71%	3.52%	0.00%	0.00%	100.00%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	532	46	18	0	0	596
	89.26%	7.72%	3.02%	0.00%	0.00%	100.00%

Bảng Nhận xét của người học về việc thực hiện quy chế giảng dạy của giảng viên

• **Đánh giá:** Đánh giá của HSSV về việc thực hiện quy chế giảng dạy của Giảng viên chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: Giảng viên lên lớp đúng giờ quy định; Giảng viên dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu từ 89.3% đến 87.8%. Bên cạnh đó, mức Khá: 7.7% đến 8.7%, Trung bình: 3% đến 3.5%.

• **Số liệu từng đơn vị:**

*** Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	145	14	13	0	0	172
	84.3%	8.1%	7.6%	0.0%	0.0%	100.0%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	148	11	12	0	0	171
	86.5%	6.4%	7.0%	0.0%	0.0%	100.0%

*** Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	63	1	1	0	0	65
	96.92 %	1.54 %	1.54 %	0 %	0 %	100 %
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	62	4	1	0	0	67
	92.54 %	5.97 %	1.49 %	0 %	0 %	100 %

*** Khoa Công nghệ Thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	228	32	3	0	0	263
	86.69 %	12.17 %	1.14 %	0 %	0 %	100 %
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	232	26	3	0	0	261
	88.89 %	9.96 %	1.15 %	0 %	0 %	100 %

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	88	5	4	0	0	97
	90.7%	5.2%	4.1%	0.0%	0.0%	100.0%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	90	5	2	0	0	97
	92.8%	5.2%	2.1%	0.0%	0.0%	100.0%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁCH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	519	59	21	1	1	601
	86.36%	9.82%	3.49%	0.17%	0.17%	100.0%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	494	81	32	3	0	610
	80.98%	13.28%	5.25%	0.49%	0.00%	100.0%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	499	70	30	3	1	603
	82.75%	11.61%	4.98%	0.50%	0.17%	100.0%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	519	59	22	1	1	602
	86.21%	9.80%	3.65%	0.17%	0.17%	100.0%

Bảng Nhận xét của người học về cách thức kiểm tra, đánh giá của giảng viên

- **Đánh giá chung:** *Hiệu quả của hoạt động giảng dạy của giảng viên được thể hiện qua kết*

Số liệu từng đơn vị:

*** Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	146	12	12	0	1	171
	85.4%	7.0%	7.0%	0.0%	0.6%	100.0%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	140	17	12	1	0	170
	82.4%	10.0%	7.1%	0.6%	0.0%	100.0%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	138	19	14	1	0	172
	80.2%	11.0%	8.1%	0.6%	0.0%	100.0%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	146	14	12	0	0	172
	84.9%	8.1%	7.0%	0.0%	0.0%	100.0%

*** Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	63	2	2	0	0	67
	94.03 %	2.99 %	2.99 %	0 %	0 %	100 %
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	63	5	4	0	0	72
	87.50 %	6.94 %	5.56 %	0 %	0 %	100 %
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	63	4	2	0	0	69
	91.30 %	5.80 %	2.90 %	0 %	0 %	100 %
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	63	4	2	0	0	69
	91.30 %	5.80 %	2.90 %	0 %	0 %	100 %

*** Khoa Công nghệ Thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	225	38	3	0	0	266
	84.59 %	14.29 %	1.13 %	0 %	0 %	100 %
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	208	52	10	1	0	271
	76.75 %	19.19 %	3.69 %	0.37 %	0 %	100 %
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	217	37	10	1	0	265
	81.89 %	13.96 %	3.77 %	0.38 %	0 %	100 %
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	225	33	4	1	1	264
	85.23 %	12.50 %	1.52 %	0.38 %	0.38 %	100 %

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	85	7	4	1	0	97
	87.6%	7.2%	4.1%	1.0%	0.0%	100.0%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh	83	7	6	1	0	97

giá phù hợp với năng lực người học	85.6%	7.2%	6.2%	1.0%	0.0%	100.0%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	81	10	4	1	1	97
	83.5%	10.3%	4.1%	1.0%	1.0%	100.0%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	85	8	4	0	0	97
	87.6%	8.2%	4.1%	0.0%	0.0%	100.0%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÁC PHONG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	499	78	28	3	2	610
	81.8%	12.8%	4.6%	0.5%	0.3%	100.0%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	497	81	22	6	2	608
	81.7%	13.3%	3.6%	1.0%	0.3%	100.0%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	498	77	27	3	1	606
	82.2%	12.7%	4.5%	0.5%	0.2%	100.0%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	522	49	23	2	3	599
	87.1%	8.2%	3.8%	0.3%	0.5%	100.0%

Bảng Nhận xét của người học về tác phong sư phạm của giảng viên

• Đánh giá chung:

Tác phong sư phạm của giảng viên được người học đánh giá khá cao. Tỷ lệ người học đánh giá ở mức Tốt và Khá tương đối cao. Cụ thể như sau:

- Tốt: chiếm từ 81.7% đến 87.1%
- Khá: chiếm từ 8.2% đến 13.3%
- Trung bình: chiếm từ 3.6% đến 4.6%.
- Yếu: chiếm từ 0,3% đến 1%.
- Chưa đạt: chiếm từ 0,2% đến 0,5%.

• Số liệu từng đơn vị:

* Khoa Cơ khí – Ô tô

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	138	21	11	1	1	172
	80.2%	12.2%	6.4%	0.6%	0.6%	100.0%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	138	20	12	2	0	172
	80.2%	11.6%	7.0%	1.2%	0.0%	100.0%
GV hướng dẫn cho người học tự học	141	19	10	2	0	172

và biết chủ động học tập hiệu quả	82.0%	11.0%	5.8%	1.2%	0.0%	100.0%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	147	12	11	2	0	172
	85.5%	7.0%	6.4%	1.2%	0.0%	100.0%

*** Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	62	5	4	0	0	71
	87.32 %	7.04 %	5.63 %	0 %	0 %	100 %
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	62	5	2	0	0	69
	89.86 %	7.25 %	2.90 %	0 %	0 %	100 %
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	62	2	3	0	0	67
	92.54 %	2.99 %	4.48 %	0 %	0 %	100 %
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	63	1	3	0	0	67
	94.03 %	1.49 %	4.48 %	0 %	0 %	100 %

*** Khoa Công nghệ Thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	217	43	7	2	1	270
	80.37 %	15.93 %	2.59 %	0.74 %	0.37 %	100 %
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	215	46	5	2	2	270
	79.63 %	17.04 %	1.85 %	0.74 %	0.74 %	100 %
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	214	46	9	0	1	270
	79.26 %	17.04 %	3.33 %	0 %	0.37 %	100 %
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	229	29	4	0	1	263
	87.07 %	11.03 %	1.52 %	0 %	0.38 %	100 %

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	82	9	6	0	0	97
	84.5%	9.3%	6.2%	0.0%	0.0%	100.0%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	82	10	3	2	0	97
	84.5%	10.3%	3.1%	2.1%	0.0%	100.0%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	81	10	5	1	0	97
	83.5%	10.3%	5.2%	1.0%	0.0%	100.0%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	83	7	5	0	2	97
	85.6%	7.2%	5.2%	0.0%	2.1%	100.0%

2.2 Về kết quả khảo sát trực tuyến người học về hoạt động dạy *Thực hành* của giảng viên học kỳ I, năm học 2022 - 2023

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	513	62	16	3	2	596
	86.07%	10.40%	2.68%	0.50%	0.34%	100.00%
Giáo viên cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	514	57	23	2	2	598
	85.95%	9.53%	3.85%	0.33%	0.33%	100.00%

Bảng Nhận xét của người học về quá trình chuẩn bị giảng dạy của giảng viên

• **Đánh giá chung**

Đánh giá của HSSV về quá trình chuẩn bị giảng, phương tiện dạy học, sinh viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: GV cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học; GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập cho HSSV đạt 86% đến 86.1%. Bên cạnh đó, mức Khá: 9.5% đến 10.4%, Trung bình: 2.7% đến 3.8%, Yếu: 0.3% đến 0.5%, Kém chiếm tỷ lệ 0,3%.

• **Số liệu theo đơn vị:**

* **Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	237	37	7	2	1	284
	83.5%	13.0%	2.5%	0.7%	0.4%	100.0%
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	240	31	11	2	1	285
	84.2%	10.9%	3.9%	0.7%	0.4%	100.0%

* **Khoa Điện công nghiệp – Dân dụng**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	46	6	5	0	1	58
	79.31%	10.34%	8.62%	0%	1.72%	100%
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	46	6	5	0	1	58
	79.31%	10.34%	8.62%	0%	1.72%	100%

* **Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	46	6	5	0	1	58
	79.31%	10.34%	8.62%	0%	1.72%	100%

2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	46	6	5	0	1	58
	79.31%	10.34%	8.62%	0%	1.72%	100%

* Khoa Công nghệ thông tin

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	64	15	5	0	1	85
	75.29%	17.65%	5.88%	0%	1.18%	100%
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	64	15	4	1	0	84
	76.19%	17.86%	4.76%	1.19%	0%	100%

* Khoa Kinh tế

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	66	0	0	0	0	66
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Thiết kế thời trang và Chăm sóc sắc đẹp

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	26	2	0	0	0	28
	92.86%	7.14%	0%	0%	0%	100%
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	26	2	0	0	0	28
	92.86%	7.14%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Ngoại ngữ

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
1/ Giáo viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
2/ GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT NỘI DUNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	507	65	18	4	2	596
	85.07%	10.91%	3.02%	0.67%	0.34%	100.00%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	508	62	19	1	5	595
	85.38%	10.42%	3.19%	0.17%	0.84%	100.00%

GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	503	70	17	2	4	596
	84.40%	11.74%	2.85%	0.34%	0.67%	100.00%

Bảng Nhận xét của người học về nội dung giảng dạy của giảng viên

• **Đánh giá chung:**

Đánh giá của HSSV về nội dung giảng dạy của giảng viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: Nội dung giảng dạy của GV bám sát mục tiêu môn học; GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy; GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy từ 84.4% đến 85.4%. Bên cạnh đó, mức Khá: 10.4% đến 11.7%, Trung bình: 2.9% đến 3.2%, Yếu: 0.2% đến 0.7% và Kém chiếm 0.3% đến 0.8%.

• **Số liệu từng đơn vị:**

*** Khoa Cơ khí – Ô tô**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	239	34	8	2	1	284
	84.2%	12.0%	2.8%	0.7%	0.4%	100.0%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	238	34	8	1	2	283
	84.1%	12.0%	2.8%	0.4%	0.7%	100.0%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	237	37	7	1	2	284
	83.5%	13.0%	2.5%	0.4%	0.7%	100.0%

*** Khoa Điện – Tự động hóa**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	53	2	1	0	0	56
	94.64%	3.57%	1.79%	0%	0%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	54	1	0	0	1	56
	96.43%	1.79%	0%	0%	1.79%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	51	4	1	0	1	57
	89.47%	7.02%	1.75%	0%	1.75%	100%

*** Điện công nghiệp – dân dụng**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	44	7	5	1	1	58
	75.86%	12.07%	8.62%	1.72%	1.72%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	46	5	5	0	1	57
	80.70%	8.77%	8.77%	0%	1.75%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	45	6	5	0	1	57
	78.95%	10.53%	8.77%	0%	1.75%	100%

*** Khoa TKTT & Chăm sóc sắc đẹp**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	25	3	0	0	0	28
	89.29%	10.71%	0%	0%	0%	100%

GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	24	4	0	0	0	28
	85.71%	14.29%	0%	0%	0%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	22	6	0	0	0	28
	78.57%	21.43%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Công nghệ thông tin

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	63	17	4	1	0	85
	74.12%	20.00%	4.71%	1.18%	0%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	63	16	6	0	1	86
	73.26%	18.60%	6.98%	0%	1.16%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	64	16	4	1	0	85
	75.29%	18.82%	4.71%	1.18%	0%	100%

* Khoa Kinh tế

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	64	2	0	0	0	66
	96.97%	3.03%	0%	0%	0%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	64	2	0	0	0	66
	96.97%	3.03%	0%	0%	0%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Ngoại ngữ

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học %	505	67	24	2	3	601
	84.03%	11.15%	3.99%	0.33%	0.50%	100.00%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương %	503	70	18	4	2	597
	84.25%	11.73%	3.02%	0.67%	0.34%	100.00%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học %	506	68	21	3	4	602
	84.05%	11.30%	3.49%	0.50%	0.66%	100.00%

Bảng Nhận xét của người học về phương pháp giảng dạy của giảng viên

• Đánh giá chung:

Đánh giá của HSSV về phương pháp giảng dạy của giảng viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học; GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương; GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học từ 84% đến 84.3%. Bên cạnh đó, mức Khá: 11.1% đến 11.7% , Trung bình: 3% đến 4%, Yếu: 0.3% đến 0.7%, Kém chiếm tỷ lệ 0.3% đến 0.7%.

• Số liệu từng đơn vị:

* Khoa Cơ khí – Ô tô

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	236	33	12	1	2	284
	83.1%	11.6%	4.2%	0.4%	0.7%	100.0%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	238	35	9	2	1	285
	83.5%	12.3%	3.2%	0.7%	0.4%	100.0%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	240	34	9	2	1	286
	83.9%	11.9%	3.1%	0.7%	0.3%	100.0%

* Khoa Điện – Tự động hóa

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	53	3	1	0	0	57
	92.98%	5.26%	1.75%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	53	2	0	1	0	56
	94.64%	3.57%	0%	1.79%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	52	4	0	0	1	57
	91.23%	7.02%	0%	0%	1.75%	100%

* Khoa Điện công nghiệp – Dân dụng

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	46	7	5	1	1	60
	76.67%	11.67%	8.33%	1.67%	1.67%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	43	8	5	0	1	57
	75.44%	14.04%	8.77%	0%	1.75%	100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	46	6	6	0	1	59
	77.97%	10.17%	10.17%	0%	1.69%	100%

* Khoa Thiết kế thời trang – Chăm sóc sắc đẹp

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	23	5	0	0	0	28
	82.14%	17.86%	0%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	22	6	0	0	0	28
	78.57%	21.43%	0%	0%	0%	100%

(Handwritten signature)

GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	23	5	0	0	0	28
	82.14%	17.86%	0%	0%	0%	100%

*** Khoa Công nghệ thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	62	19	6	0	0	87
	71.26%	21.84%	6.90%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phân, tiết, chương	63	18	4	1	0	86
	73.26%	20.93%	4.65%	1.16%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	62	17	6	1	1	87
	71.26%	19.54%	6.90%	1.15%	1.15%	100%

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	66	0	0	0	0	66
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phân, tiết, chương	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	64	2	0	0	0	66
	96.97%	3.03%	0%	0%	0%	100%

*** Khoa Ngoại ngữ**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phân, tiết, chương	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ THỰC HIỆN QUY CHẾ GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	526	49	15	2	2	594
	88.6%	8.2%	2.5%	0.3%	0.3%	100.0%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	523	50	16	2	2	593
	88.2%	8.4%	2.7%	0.3%	0.3%	100.0%

Bảng Nhận xét của người học về việc thực hiện quy chế giảng dạy của giảng viên

• Đánh giá chung:

Đánh giá của HSSV về việc thực hiện quy chế giảng dạy của Giảng viên chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: Giảng viên lên lớp đúng giờ quy định; Giảng viên dạy đủ số bài thực

hành theo thời khóa biểu từ 88.2% đến 88.6%. Bên cạnh đó, mức Khá: 8.2% đến 8.4%, Trung bình: 2.5% đến 2.7%, Yếu: 0.3%, Kém chiếm tỷ lệ 0.3%.

• Số liệu từng đơn vị:

* Khoa Cơ khí – Ô tô

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	249	25	8	1	1	284
	87.7%	8.8%	2.8%	0.4%	0.4%	100.0%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	248	24	8	1	1	282
	87.9%	8.5%	2.8%	0.4%	0.4%	100.0%

* Khoa Điện – Tự động hóa

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	55	1	0	0	0	56
	98.21%	1.79%	0%	0%	0%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	54	2	0	0	0	56
	96.43%	3.57%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Điện công nghiệp – dân dụng

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	47	4	5	0	1	57
	82.46%	7.02%	8.77%	0%	1.75%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	46	5	5	1	1	58
	79.31%	8.62%	8.62%	1.72%	1.72%	100%

* Khoa Thiết kế thời trang – Chăm sóc sắc đẹp

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	25	3	0	0	0	28
	89.29%	10.71%	0%	0%	0%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	23	5	0	0	0	28
	82.14%	17.86%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Công nghệ Thông tin

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	66	15	2	1	0	84
	78.57%	17.86%	2.38%	1.19%	0%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	67	14	3	0	0	84
	79.76%	16.67%	3.57%	0%	0%	100%

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	66	0	0	0	0	66
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

*** Khoa Ngoại ngữ**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁCH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	511	61	18	2	2	594
	86.03%	10.27%	3.03%	0.34%	0.34%	100.00%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	509	64	18	3	4	598
	85.12%	10.70%	3.01%	0.50%	0.67%	100.00%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	505	70	20	2	3	600
	84.17%	11.67%	3.33%	0.33%	0.50%	100.00%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	516	57	18	0	3	594
	86.87%	9.60%	3.03%	0.00%	0.51%	100.00%

Bảng Nhận xét của người học về cách thức kiểm tra, đánh giá của giảng viên

• Đánh giá chung:

Hiệu quả của hoạt động giảng dạy của giảng viên được thể hiện qua kết quả học tập của người học. Do đó, cách thức kiểm tra, đánh giá người học của giảng viên là rất quan trọng mới có thể đánh giá đúng năng lực của người học. Kết quả khảo sát cho thấy:

- *Tốt: chiếm từ 84.2% đến 86.9%*
- *Khá: chiếm từ 9.6% đến 11.7%.*
- *Trung bình: chiếm 3% đến 3.3%.*
- *Yếu: chiếm từ 0% đến 0.5%*
- *Chưa đạt : chiếm 0.34% đến 0.67%*

* Số liệu từng đơn vị:

* Khoa Cơ khí – Ô tô

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	240	31	10	1	1	283
	84.8%	11.0%	3.5%	0.4%	0.4%	100.0%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	239	34	7	2	2	284
	84.2%	12.0%	2.5%	0.7%	0.7%	100.0%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	235	41	8	1	1	286
	82.2%	14.3%	2.8%	0.3%	0.3%	100.0%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	240	31	8	0	2	281
	85.4%	11.0%	2.8%	0.0%	0.7%	100.0%

* Khoa Điện – Tự động hóa

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	55	1	0	0	0	56
	98.21%	1.79%	0%	0%	0%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	54	1	1	0	0	56
	96.43%	1.79%	1.79%	0%	0%	100%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	53	2	1	0	0	56
	94.64%	3.57%	1.79%	0%	0%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	55	1	0	0	0	56
	98.21%	1.79%	0%	0%	0%	100%

* Khoa Điện công nghiệp – Dân dụng

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	44	8	5	0	1	58
	75.86%	13.79%	8.62%	0%	1.72%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	46	5	6	1	1	59
	77.97%	8.47%	10.17%	1.69%	1.69%	100%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	46	6	5	0	2	59
	77.97%	10.17%	8.47%	0%	3.39%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	46	5	6	0	1	58
	79.31%	8.62%	10.34%	0%	1.72%	100%

* Khoa Công nghệ Thông tin

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	66	14	3	1	0	84
	78.57%	16.67%	3.57%	1.19%	0%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	64	17	4	0	1	86
	74.42%	19.77%	4.65%	0%	1.16%	100%

GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	63	16	6	1	0	86
	73.26%	18.60%	6.98%	1.16%	0%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	66	16	4	0	0	86
	76.74%	18.60%	4.65%	0%	0%	100%

*** Khoa Thiết kế thời trang – Chăm sóc sắc đẹp**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	22	6	0	0	0	28
	78.57%	21.43%	0%	0%	0%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	23	5	0	0	0	28
	82.14%	17.86%	0%	0%	0%	100%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	24	4	0	0	0	28
	85.71%	14.29%	0%	0%	0%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	25	3	0	0	0	28
	89.29%	10.71%	0%	0%	0%	100%

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%

*** Khoa Ngoại ngữ**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	18	1	0	0	0	19
	94.74%	5.26%	0%	0%	0%	100%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

❖ KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÁC PHONG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	508	65	21	2	3	599
	84.81%	10.85%	3.51%	0.33%	0.50%	100.00%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	510	62	22	3	4	601
	84.86%	10.32%	3.66%	0.50%	0.67%	100.00%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	506	68	17	3	3	597
	84.76%	11.39%	2.85%	0.50%	0.50%	100.00%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	518	53	18	2	4	595
	87.06%	8.91%	3.03%	0.34%	0.67%	100.00%

*Bảng Nhận xét của người học về tác phong sư phạm của giảng viên***Đánh giá chung:**

Tác phong sư phạm của giảng viên được người học đánh giá khá cao. Tỷ lệ người học đánh giá ở mức Tốt và Khá tương đối cao. Cụ thể như sau:

- Tốt: chiếm từ 84.8% đến 87.1%
- Khá: chiếm từ 8.9% đến 11.4%
- Trung bình: chiếm từ 2.8% đến 3.7%.
- Yếu: chiếm từ 0,3% đến 0.5%.
- Chưa đạt: chiếm từ 0,5% đến 0,7%.

• Số liệu từng đơn vị:

* Khoa Cơ khí – Ô tô

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	239	32	10	1	2	284
	84.2%	11.3%	3.5%	0.4%	0.7%	100.0%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	239	34	10	1	2	286
	83.6%	11.9%	3.5%	0.3%	0.7%	100.0%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	238	35	8	2	1	284
	83.8%	12.3%	2.8%	0.7%	0.4%	100.0%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	244	30	8	2	1	285
	85.6%	10.5%	2.8%	0.7%	0.4%	100.0%

* Khoa Điện – Tự động hóa

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	52	5	0	0	0	57
	91.23%	8.77%	0%	0%	0%	100%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	53	2	1	0	0	56
	94.64%	3.57%	1.79%	0%	0%	100%

GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	53	2	0	0	1	56
	94.64%	3.57%	0%	0%	1.79%	100%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	53	2	0	0	1	56
	94.64%	3.57%	0%	0%	1.79%	100%

*** Khoa Điện công nghiệp – Dân dụng**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	46	6	6	0	1	59
	77.97%	10.17%	10.17%	0%	1.69%	100%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	45	7	6	1	1	60
	75.00%	11.67%	10.00%	1.67%	1.67%	100%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	43	8	5	0	1	57
	75.44%	14.04%	8.77%	0%	1.75%	100%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	47	3	5	0	1	56
	83.93%	5.36%	8.93%	0%	1.79%	100%

*** Khoa Công nghệ Thông tin**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	64	16	5	1	0	86
	74.42%	18.60%	5.81%	1.16%	0%	100%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	65	14	5	1	1	86
	75.58%	16.28%	5.81%	1.16%	1.16%	100%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	63	19	4	1	0	87
	72.41%	21.84%	4.60%	1.15%	0%	100%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	65	15	5	0	0	85
	76.47%	17.65%	5.88%	0%	0%	100%

*** Khoa Kinh tế**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	63	3	0	0	0	66
	95.45%	4.55%	0%	0%	0%	100%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	65	1	0	0	0	66
	98.48%	1.52%	0%	0%	0%	100%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	65	0	0	0	1	66
	98.48%	0%	0%	0%	1.52%	100%

*** Khoa Ngoại ngữ**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	18	1	0	0	0	19
	94.74%	5.26%	0%	0%	0%	100%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	19	0	0	0	0	19
	100%	0%	0%	0%	0%	100%

2.3 Về kết quả khảo sát trực tuyến người học về hoạt động dạy Ngoại ngữ của giảng viên học kỳ I, năm học 2022 - 2023**• Về quá trình chuẩn bị giảng dạy**

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học	94	6	0	0	0	100
	94.00%	6.00%	0.00%	0.00%	0.00%	100%
GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập	98	2	0	0	0	100
	98.00%	2.00%	0.00%	0.00%	0.00%	100%

Bảng Kết quả đánh giá của HSSV về quá trình chuẩn bị giảng dạy

Đánh giá của HSSV về quá trình chuẩn bị giảng dạy, phương tiện dạy học, sinh viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: GV cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học; GV cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập cho HSSV đạt 98% đến 94%. Bên cạnh đó, mức Khá: 2% đến 6%.

• Về nội dung giảng dạy của giảng viên

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Nội dung giảng dạy của GV bám sát, mục tiêu môn học	92	8	0	0	0	100
	92.00%	8.00%	0.00%	0.00%	0.00%	100%
GV luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy	92	6	2	0	0	100
	92.00%	6.00%	2.00%	0.00%	0.00%	100%
GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy	93	4	3	0	0	100
	93.00%	4.00%	3.00%	0.00%	0.00%	100%

Bảng Nhận xét của người học về nội dung giảng dạy của giảng viên

Đánh giá của HSSV về nội dung giảng dạy của giảng viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: Nội dung giảng dạy của GV bám sát mục tiêu môn học; GV luôn cập nhật

kiến thức mới trong quá trình giảng dạy; GV có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy từ 92% đến 93%. Bên cạnh đó, mức Khá: 4% đến 8%, Trung bình: 2% đến 3%.

• Về phương pháp giảng dạy của giảng viên

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
Ngữ điệu, phát âm rõ ràng, chính xác phù hợp với người học.	89	9	2	0	0	100
	89.00%	9.00%	2.00%	0.00%	0.00%	100%
GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương	93	6	1	0	0	100
	93.00%	6.00%	1.00%	0.00%	0.00%	100%
GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học	92	6	1	0	1	100
	92.00%	6.00%	1.00%	0.00%	1.00%	100%

Bảng Nhận xét của người học về phương pháp giảng dạy của giảng viên

Đánh giá của HSSV về phương pháp giảng dạy của giảng viên đánh giá chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: GV hướng dẫn rõ ràng dễ hiểu, chính xác, phù hợp với đối tượng người học; GV có phương pháp giảng dạy phù hợp với từng phần, tiết, chương; GV có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học từ 89% đến 93%. Bên cạnh đó, mức Khá: 6% đến 9%, Trung bình: 1% đến 2%, Yếu chiếm tỷ lệ 1%.

• Về việc thực hiện quy chế giảng dạy của GV

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV lên lớp đúng giờ quy định.	94	4	1	0	1	100
	94.00%	4.00%	1.00%	0.00%	1.00%	100%
GV dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu	95	5	0	0	0	100
	95.00%	5.00%	0.00%	0.00%	0.00%	100%

Bảng Nhận xét của người học về việc thực hiện quy chế giảng dạy của giảng viên

Đánh giá của HSSV về việc thực hiện quy chế giảng dạy của Giảng viên chủ yếu ở mức Tốt trong các tiêu chí: Giảng viên lên lớp đúng giờ quy định; Giảng viên dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu từ 94% đến 95%. Bên cạnh đó, mức Khá: 4% đến 5%, Trung bình: 0% đến 1%, Kém chiếm tỷ lệ 0% đến 1%.

• Về cách thức kiểm tra, đánh giá của GV

Nội dung	Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém	Tổng
GV cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra	93	6	1	0	0	100
	93.0%	6.0%	1.0%	0.0%	0.0%	100%
GV sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học	92	6	1	0	1	100
	92.0%	6.0%	1.0%	0.0%	1.0%	100%
GV có phản hồi kết quả cho người học sau mỗi lần kiểm tra, đánh giá	92	6	2	0	0	100
	92.00%	6.0%	2.0%	0.0%	0.0%	100%
GV công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học	96	4	0	0	0	100
	96.0%	4.0%	0.0%	0.0%	0.0%	100%

Bảng Nhận xét của người học về cách thức kiểm tra, đánh giá của giảng viên

Hiệu quả của hoạt động giảng dạy của giảng viên được thể hiện qua kết quả học tập của người học. Do đó, cách thức kiểm tra, đánh giá người học của giảng viên là rất quan trọng mới có thể đánh giá đúng năng lực của người học. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Tốt: chiếm từ 92% đến 96%
- Khá: chiếm từ 6% đến 4%.
- Trung bình: chiếm 0% đến 2%.
- Chưa đạt : chiếm 0.1%

• Về tác phong sư phạm của giảng viên

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	Tổng
GV có quan tâm, hỗ trợ, bao quát người học	93	7	0	0	0	100
	93.00%	7.00%	0.00%	0.00%	0.00%	100%
GV nhiệt tình, có trách nhiệm với người học	94	5	0	0	1	100
	94.00%	5.00%	0.00%	0.00%	1.00%	100%
GV hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả	93	5	1	0	1	100
	93.00%	5.00%	1.00%	0.00%	1.00%	100%
GV có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ)	92	7	0	0	1	100
	92.00%	7.00%	0.00%	0.00%	1.00%	100%

Bảng Nhận xét của người học về tác phong sư phạm của giảng viên

Tác phong sư phạm của giảng viên được người học đánh giá khá cao. Tỷ lệ người học đánh giá ở mức Tốt và Khá tương đối cao. Cụ thể như sau:

- Tốt: chiếm từ 92% đến 94%
- Khá: chiếm từ 5% đến 7%
- Trung bình: chiếm từ 0% đến 1%.
- Chưa đạt: chiếm từ 0% đến 1%.

3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

3.1 Nhận xét:

Qua kết quả khảo sát trực tuyến người học về hoạt động dạy của giảng viên Học kỳ I, năm học 2022 – 2023, có thể thấy:

• **Về kết quả hoạt động giảng dạy Lý thuyết của giảng viên HKI năm học 2022 - 2023:** Đa số nội dung đánh giá về hoạt động giảng dạy của giảng viên có mức độ đánh giá Tốt cao. Cụ thể là:

- + Giảng viên dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu (89.3%)
- + Giảng viên có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ) (87.1%)
- + Giảng viên có cung cấp đủ cho người học về cách thức đánh giá, kiểm tra (86.4%)

- Tuy nhiên, một số nội dung mà người học có mức độ đánh giá tốt chưa cao cần được tích cực cải thiện tốt hơn đó là:

- + Giảng viên cung cấp đầy đủ cho người học về mục tiêu, nội dung môn học (0.5%)

• **Về kết quả hoạt động giảng dạy Thực hành của giảng viên HKI năm học 2022 - 2023:**

Đa số nội dung đánh giá về hoạt động giảng dạy của giảng viên có mức độ đánh giá Tốt cao. Cụ thể là:

- + Giảng viên lên lớp đúng giờ quy định (88.6%)
- + Giảng viên dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu (88.2%)
- + Giảng viên có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ) (87.1%)
- + Giảng viên công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học (86.9%)

- Tuy nhiên, một số nội dung mà người học có mức độ đánh giá tốt chưa cao cần được tích cực cải thiện tốt hơn đó là:

- + Giảng viên luôn cập nhật kiến thức mới trong quá trình giảng dạy (0.8%)
- + Giảng viên có liên hệ và ứng dụng thực tiễn trong quá trình giảng dạy (0.7%)
- + Giảng viên có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học (0.7%)

• **Về kết quả hoạt động giảng dạy Ngoại ngữ của giảng viên HKI năm học 2022 - 2023:**

Đa số nội dung đánh giá về hoạt động giảng dạy của giảng viên có mức độ đánh giá Tốt cao. Cụ thể là:

- + Giảng viên cung cấp đầy đủ tài liệu, giáo trình học tập (98%)
- + Giảng viên công bằng trong kiểm tra đánh giá môn học (96%)
- + Giảng viên dạy đủ số bài thực hành theo thời khóa biểu (95%)

- Tuy nhiên, một số nội dung mà người học có mức độ đánh giá tốt chưa cao cần được tích cực cải thiện tốt hơn đó là:

+ Giảng viên có phương pháp giảng dạy tích cực, khuyến khích được người học, Giảng viên lên lớp đúng giờ quy định, Giảng viên sử dụng nhiều hình thức đánh giá phù hợp với năng lực người học, Giảng viên nhiệt tình, có trách nhiệm với người học, Giảng viên hướng dẫn cho người học tự học và biết chủ động học tập hiệu quả, Giảng viên có tác phong sư phạm nghiêm túc (trang phục, lời nói, cử chỉ) (chiếm tỷ lệ 1%)

Như vậy là trong học kỳ I, năm học 2022 - 2023 **không có** trường hợp giảng viên cần phải cải tiến chất lượng về hoạt động giảng dạy.

3.2 Một số kiến nghị

- Lãnh đạo khoa, trưởng bộ môn tổ chức trao đổi với giảng viên bộ môn về kết quả kết quả khảo sát người học về hoạt động dạy của giảng viên Học kỳ I, năm học 2022 - 2023.

- Đơn vị duy trì kết quả hoạt động giảng dạy của giảng viên và có giải pháp giảng dạy cải tiến ngày càng tốt hơn./.



CHI